

Số: 2617378

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)  
Chế độ lái

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần  
Đèn trước chức năng tự động cân bằng góc chiếu  
Đèn trước mở rộng góc chiếu  
Đèn sương mù  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động  
Cửa sổ trời

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế

MINI CONVERTIBLE 2025

2.639.000.000đ

3,876 x 1,744 x 1,431  
2,495  
5200  
165  
1,325 kg  
1,745 kg  
160-215 l  
44 l  
4

Gasoline; I4; TwinPower Turbo;  
1,998 cc  
150 kW (204 PS) @ 5.000 - 6,500 vòng/phút  
300 Nm @ 1.450 - 4.500 vòng/phút  
Tự động 7 cấp ly hợp kép Steptronic thể thao  
Cầu trước  
Hệ thống treo MacPherson  
Hệ thống treo thích ứng Adaptive Suspension  
hệ thống phanh đĩa (disc brakes)  
hệ thống phanh đĩa (disc brakes)  
215/40 R18  
6.3l/100km  
6.3l/100km  
6.3l/100km  
Chức năng chuyển đổi 3 chế độ vận hành: Sport, Mid, Green

LED  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
Cửa sổ trời Panorama

vô lăng bọc da Nappa da

MINI CLUBMAN 2023

2.539.000.000đ

|                                      |                                                 |
|--------------------------------------|-------------------------------------------------|
| Ghế người lái chỉnh điện             | ●                                               |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | ●                                               |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ●                                               |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | ●                                               |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | ●                                               |
| Hàng ghế trước có tính năng massage  | ●                                               |
| Màn hình giải trí trung tâm          | Màn hình giải trí trung tâm OLED 9.5" tràn viền |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto   | ●                                               |
| Hệ thống điều hòa tự động            | ●                                               |
| Số vùng khí hậu điều hòa             | 2                                               |
| Chìa khóa thông minh                 | ●                                               |
| Khởi động nút bấm                    | ●                                               |
| Khởi động từ xa                      | ●                                               |
| Hệ thống âm thanh                    | Harman Kardon                                   |
| Phanh đỗ điện tử                     | ●                                               |
| Đèn trang trí nội thất               | ●                                               |

#### **AN TOÀN:**

|                                      |   |
|--------------------------------------|---|
| Số túi khí                           | 4 |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS     | ● |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD     | ● |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS | ● |
| Hệ thống cân bằng điện tử            | ● |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù            | ● |